



REALITY AND SOLUTION FOR CULTURAL HERITAGE MANAGEMENT WITH TOURISM DEVELOPMENT IN KHANH HOA PROVINCE

Vu Ngoc Giang^{1,*}

¹University of Khanh Hoa, Vietnam

*Email address: vungocgiang@ukh.edu.vn

<https://doi.org/10.51453/2354-1431/2021/512>

Article info

Received:
07/12/2020
Accepted:
22/02/2021

Keywords:

Management, Cultural
heritage, tourism,
Khanh Hoa.

Abstract

Cultural heritage is a significant element of the traditional Vietnamese culture. The role of cultural heritage is reflected through different aspects of socio-cultural life. Besides helping to create the diversity of the cultural identity, cultural heritage contributes substantially to the socio-economic development of the country. Khanh Hoa, a province with tourism as the key industry and a diverse system of cultural heritage being rich in cultural, historical and scientific values, has enormous potential for cultural heritage enhancement associated with tourism growth. Basing on the analysis of the cultural heritage system and of the reality of the system management along with tourism development, this article presents some solutions to improving the efficiency of conserving and promoting cultural heritage in tandem with boosting the local tourism.



THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP QUẢN LÝ DI SẢN VĂN HÓA GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở TỈNH KHÁNH HÒA

Vũ Ngọc Giang^{1,*}

¹Trường Đại học Khánh Hòa, Việt Nam

*Địa chỉ email: vungocgiang@ukh.edu.vn

<https://doi.org/10.51453/2354-1431/2021/512>

Thông tin tác giả

Ngày nhận bài:

07/12/2020

Ngày duyệt đăng:

22/02/2021

Từ khóa:

Quản lý, di sản văn hóa, du lịch, Khánh Hòa.

Tóm tắt:

Di sản văn hóa là một thành tố quan trọng và nổi bật của nền văn hóa các dân tộc Việt Nam. Vai trò của di sản văn hóa được thể hiện trên nhiều mặt của đời sống kinh tế, văn hóa và xã hội; trong đó cần phải nhấn mạnh rằng di sản văn hóa trở thành một nguồn lực to lớn cho việc phát triển du lịch quốc gia. Là địa phương có du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn đồng thời cũng là nơi có hệ thống di sản văn hóa phong phú mang nhiều giá trị về văn hóa, lịch sử và khoa học nên Khánh Hòa có nhiều điều kiện để phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch. Bài viết của tác giả trên cơ sở phân tích vai trò của di sản văn hóa với du lịch, thực trạng công tác quản lý di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch ở tỉnh Khánh Hòa trên cơ sở đó đưa ra một số giải pháp để nâng cao hiệu quả quản lý di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch ở địa phương trong bối cảnh giao lưu và hội nhập quốc tế.

1. Mở đầu

Di sản văn hóa là nguồn tài nguyên quý giá của cộng đồng các dân tộc Việt Nam; được hun đúc và xây dựng qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước với biết bao biến cố thăng trầm của lịch sử; là biểu tượng của sự trường tồn; là cầu nối giữa quá khứ, hiện tại và tương lai của dân tộc. Hệ thống kho tàng di sản văn hóa của dân tộc không những tạo nên sự đa dạng và phong phú của nền văn hóa dân tộc; bản sắc văn hóa dân tộc trong bối cảnh giao lưu và hội nhập quốc tế mà di sản văn hóa còn là nhân tố, nguồn lực quan trọng cho sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Trên phương diện kinh tế - xã hội, nhiều di sản văn hóa đã trở thành những sản phẩm văn hóa - du lịch hoàn chỉnh, vừa là động lực vừa là mục tiêu cho sự phát triển ngành kinh tế mũi nhọn du lịch.

Khánh Hòa là một trọng điểm quốc gia về phát triển du lịch với nhiều nguồn lực về tự nhiên và văn

hóa; trong đó với hệ thống di sản văn hóa khá đồ sộ bao gồm di sản văn hóa vật thể và di sản văn hóa phi vật thể, Khánh Hòa đã sử dụng nguồn lực di sản văn hóa phục vụ có hiệu quả cho việc phát triển du lịch tại địa phương. Tuy nhiên bên cạnh đó công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, khai thác di sản văn hóa phục vụ phát triển du lịch cũng đang phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức đòi hỏi các cấp quản lý trong tỉnh Khánh Hòa cần phải có một chiến lược, hệ thống chính sách quản lý khoa học, đúng đắn để bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, thúc đẩy phát triển ngành kinh tế du lịch tại địa phương bền vững.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát chung về di sản văn hóa với phát triển du lịch

2.1.1. Khái niệm về di sản văn hóa và phân loại di sản văn hóa

a. Khái niệm di sản văn hóa

Di sản văn hóa là một thành tố rất quan trọng tạo nên nền văn hóa của một quốc gia, dân tộc. Đã có nhiều định nghĩa về di sản văn hóa; trong không ít bài viết này người viết xin được nêu ra định nghĩa về di sản văn hóa dưới góc độ pháp lý đã được quy định trong văn bản pháp luật của nhà nước Việt Nam cũng như Công ước của Unesco về Di sản văn hóa.

Luật Di sản Văn hóa năm 2001 định nghĩa về di sản văn hóa phi vật thể và di sản văn hóa vật thể như sau:

- *Di sản văn hóa phi vật thể*: “ Di sản văn hóa phi vật thể là sản phẩm tinh thần có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học được lưu giữ bằng trí nhớ, chữ viết, được lưu truyền bằng miệng, truyền nghề, trình diễn và các hình thức lưu giữ, lưu truyền khác; bao gồm tiếng nói, chữ viết, tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học, ngữ văn truyền miệng, diễn xướng dân gian, lối sống, nếp sống, lễ hội, bí quyết về nghề thủ công, trí thức về y dược học cổ truyền, về văn hóa ẩm thực, trang phục truyền thống dân tộc và tri thức dân gian khác”. [1].

- *Di sản văn hóa vật thể*, theo Luật Di sản văn hóa năm 2001 định nghĩa như sau: Di sản văn hóa vật thể là sản phẩm vật chất có giá trị về lịch sử, văn hóa, khoa học, bao gồm di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.

b. Phân loại di sản văn hóa

Di sản văn hóa trong thực tế có nhiều loại tồn tại và biểu hiện ở nhiều hình thức khác nhau. Song nếu căn cứ vào định nghĩa trên và Công ước của Unesco về di sản văn hóa thì chúng ta có thể chia di sản văn hóa thành hai loại cơ bản sau:

- *Di sản văn hóa vật thể*: Đây là loại di sản văn hóa tồn tại dưới dạng vật chất trong không gian có giá trị về mặt lịch sử, văn hóa, khoa học. Di sản văn hóa vật thể được phân chia thành 3 nhóm cơ bản là: Di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh và di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia. Đây là thành tố quan trọng và là một tài nguyên văn hóa quý giá của mỗi quốc gia để phát triển kinh tế, xã hội.

- *Di sản văn hóa phi vật thể*: Đây là loại di sản văn hóa tồn tại dưới dạng tinh thần có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học; nó tồn tại theo thời gian

bằng các phương thức truyền miệng, truyền nghề, trình diễn và các hình thức khác. Di sản văn hóa phi vật thể bao gồm nhiều loại khác nhau: Tiếng nói, chữ viết, tác phẩm văn học nghệ thuật, khoa học, ngữ văn truyền miệng, diễn xướng dân gian, lối sống, nếp sống, tín ngưỡng, lễ hội, bí quyết nghề thủ công, tri thức y, dược học, văn hóa ẩm thực, trang phục truyền thống dân tộc, các tri thức dân gian khác...

Như vậy với việc xác định và phân loại rõ các loại di sản văn hóa sẽ giúp chúng ta xác định rõ bản chất, tính chất của các loại di sản văn hóa là căn cứ khoa học để có phương thức bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trong đời sống xã hội.

2.1.2. Vai trò của di sản văn hóa với phát triển du lịch

Là thành tố cơ bản và nổi bật của nền văn hóa dân tộc Việt Nam, di sản văn hóa có vai trò rất quan trọng về mặt văn hóa cũng như phát triển kinh tế xã hội. Đối với du lịch di sản văn hóa là nhân tố cơ bản để phát triển du lịch bền vững.

- *Di sản văn hóa là nguồn tài nguyên quý giá của dân tộc để phục vụ phát triển du lịch*: Với hệ thống di sản văn hóa vật thể và phi vật thể đa dạng phong phú đây là nguồn tài nguyên văn hóa nhân văn mang lại nhiều giá trị cho cộng đồng, quốc gia. Để xây dựng lên hệ thống di sản văn hóa dân tộc cha ông ta, các bậc tiền nhân phải mất bao công sức và sự nỗ lực; nó kết tinh trí tuệ, bản lĩnh, cốt cách con người Việt Nam. Nguồn tài nguyên di sản văn hóa với nhiều giá trị về mặt lịch sử, văn hóa và khoa học giờ đây trở thành tài sản, nguồn lực cho đất nước ta có thể sử dụng để phát triển kinh tế, xã hội, nâng cao đời sống nhân dân. Những quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới hay những trung tâm du lịch hàng đầu Việt Nam: Hà Nội, Quảng Nam, Thành phố Hồ Chí Minh, Khánh Hòa, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng... đều là những nơi có hệ thống di sản văn hóa phong phú và đóng góp to lớn cho sự phát triển du lịch.

- *Di sản văn hóa là phương diện quan trọng thể hiện rõ bản sắc văn hóa dân tộc trong phát triển du lịch*: Thông qua hệ thống di sản văn hóa của dân tộc mình chúng ta sẽ thấy được bản sắc văn hóa Việt Nam. Bởi vì di sản văn hóa là sản phẩm có giá trị về lịch sử, văn hóa, khoa học nó kết tinh trí tuệ, tính cách, tâm hồn con người Việt Nam trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước. Ví dụ, qua

các di sản văn hóa của nền văn hóa Đông Sơn, nhất là các bộ sưu tập trống đồng và các tục hèm, tín ngưỡng, lễ hội dân gian, chúng ta phân tích, đánh giá các giá trị của di sản để hiểu biết đầy đủ hơn bản sắc dân tộc Việt ở thời đại vua Hùng và qua đó đối sánh với những hiện hữu di sản trong nền văn hóa đương đại, tìm ra các yếu tố gốc, sự biến đổi văn hóa qua các thời kỳ lịch sử để nhìn nhận đánh giá bản sắc dân tộc Việt hôm nay. Thông qua các di sản văn hóa, du khách nước ngoài cũng như trong nước hiểu hơn về nền văn hóa của một dân tộc Việt Nam, thấy được diện mạo cũng như những giá trị văn hóa tinh túy của dân tộc Việt Nam.

- *Di sản văn hóa là nguồn vốn quan trọng để hội nhập quốc tế về du lịch:* Trong thời đại ngày nay quá trình giao lưu và hội nhập kinh tế, văn hóa diễn ra mạnh mẽ giữa các quốc gia thì di sản văn hóa còn trở thành một nguồn vốn quan trọng cho quốc gia đó có thể giao lưu và hội nhập tốt với thế giới. Chủ trương của Đảng và nhà nước ta là đẩy mạnh việc hội nhập sâu và rộng với thế giới trên tất cả các lĩnh vực: Chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng và an ninh. Trên lĩnh vực văn hóa nguồn vốn và công cụ quan trọng hàng đầu để Việt Nam hội nhập và giao lưu với thế giới chính là thông qua hệ thống di sản văn hóa của dân tộc. Chúng ta hội nhập quốc tế, tham gia toàn cầu hóa bằng nguồn vốn văn hóa của dân tộc do cha ông để lại mang cốt cách tinh thần Việt Nam. Trống đồng Ngọc Lũ (thời văn hóa Đông Sơn), chiếc áo dài Việt Nam... có giá trị biểu trưng cho văn hóa dân tộc. Vịnh Hạ Long, khu di tích tháp Chăm Mỹ Sơn, phố cổ Hội An, cố đô Huế, Hoàng thành Thăng Long... được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới. Nhã nhạc cung đình Huế, không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên, Quan họ Bắc Ninh, Hội Gióng... được ghi vào danh sách di sản phi vật thể đại diện của nhân loại. Những giá trị của các di sản văn hóa trên giúp chúng ta tự hào về văn hóa dân tộc, chủ động và tự tin trong giao lưu văn hóa, hội nhập quốc tế.

2.2. Hệ thống di sản văn hóa và thực trạng quản lý di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch ở Khánh Hòa

2.2.1. Hệ thống di sản văn hóa ở Khánh Hòa

Khánh Hòa là một tỉnh nằm ở duyên hải Nam Trung Bộ của nước ta với diện tích tự nhiên là

5197km², đây là vùng đất được thiên nhiên ưu đãi, trù phú về mọi mặt. Khánh Hòa có núi cao, biển rộng, có đồng bằng với nhiều sản vật phong phú và đa dạng. Khánh Hòa còn là vùng đất có lịch sử văn hóa lâu đời, có sự giao lưu văn hóa Việt- Chăm trong lịch sử. Trải qua hơn 360 năm xây dựng và phát triển với nhiều nền văn hóa khác nhau đã để lại cho Khánh Hòa một hệ thống di sản văn hóa đa dạng và phong phú trên nhiều góc độ.

- *Về di sản văn hóa vật thể:* Theo thống kê của Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Khánh Hòa, tính đến nay toàn tỉnh có trên 1098 di tích và các địa chỉ có dấu hiệu di tích được phân bố ở khắp các địa phương cụ thể như sau: Thành phố Nha Trang 227 di tích, thị xã Ninh Hòa 281, huyện Vạn Ninh 149, huyện Khánh Vĩnh 20, huyện Diên Khánh 296, Thành phố Cam Ranh 69, huyện Cam Lâm 49, huyện Khánh Sơn 07. Trong đó các di tích và danh thắng sau đây có nhiều giá trị về mặt lịch sử, văn hóa, khoa học và thẩm mỹ: Tháp Bà Ponagar Nha Trang, thành cổ Diên Khánh, Phủ Đường Ninh Hòa, đền thờ Trần Quý Cáp, miếu Trịnh Phong, cụm di tích nhà khoa học Yersin, di tích Am Chúa, thắng cảnh Vịnh Nha Trang, danh thắng Hòn Chông, thắng cảnh Đại Lãnh...

- *Về di sản văn hóa phi vật thể:* Là vùng đất có truyền thống lịch sử văn hóa lâu đời đồng thời cũng là nơi có sự giao lưu và tiếp biến văn hóa Việt- Chăm nên Khánh Hòa có nhiều di sản văn hóa phi vật thể có giá trị cao về mặt lịch sử, văn hóa, khoa học. Các di sản văn hóa phi vật thể này tồn tại gắn liền với sinh hoạt và cuộc sống của cư dân nơi đây và mang tính văn hóa vùng miền đậm nét, tiêu biểu là các loại di sản sau: tín ngưỡng thờ Thiên Y A Na, tín ngưỡng thờ Nam Hải, lễ hội Tháp Bà Nha Trang, lễ hội cầu ngư, lễ bỏ mả người Raglai, nghệ thuật Bài Chòi Trung Bộ, hò Bá Trạo, các làng nghề thủ công, văn hóa ẩm thực Khánh Hòa mang những nét độc đáo riêng của vùng biển xứ trầm hương... Hệ thống di sản văn hóa phi vật thể này góp phần quan trọng tạo nên sự đa dạng, phong phú của di sản văn hóa cũng như bản sắc văn hóa vùng miền.

Về cấp độ được xếp hạng, trong tổng số hơn 1000 di sản và các địa chỉ có dấu hiệu di tích theo thống kê của Sở Văn hóa và Thể thao Khánh Hòa tính đến năm 2019 toàn tỉnh có 16 di sản văn hóa cấp quốc gia, 175 di sản văn hóa cấp tỉnh và một di

sản bộ phận được công nhận là di sản văn hóa thế giới là nghệ thuật Bài Chòi Trung Bộ.

2.2.2. Thực trạng quản lý di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch ở tỉnh Khánh Hòa

Là một địa phương có hệ thống di sản văn hóa khá đồ sộ và là một trong những trung tâm du lịch trọng điểm của quốc gia nên việc làm tốt công tác quản lý di sản văn hóa mà trọng tâm là công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản gắn với phát triển du lịch là một nhiệm vụ có ý nghĩa quan trọng hàng đầu cho việc phát triển kinh tế du lịch bền vững ở địa phương. Trong những năm qua công tác quản lý di sản văn hóa nói chung và bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với việc phát triển du lịch ở Khánh Hòa được thể hiện trên các góc độ sau:

- Về thể chế: Cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương như: UBND tỉnh Khánh Hòa, Sở Văn hóa và Thể thao đã nhận thấy được tầm quan trọng của di sản văn hóa đối với sự phát triển bền vững của Khánh Hòa nói chung cũng như đối với hoạt động du lịch nói riêng nên bước đầu đã ban hành một số văn bản pháp luật, xây dựng kế hoạch để bảo tồn hệ thống di sản văn hóa của Khánh Hòa; nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý các cấp về di sản văn hóa không ngừng được nâng cao. Đây là căn cứ và là cơ sở quan trọng để công tác quản lý di sản văn hóa ở Khánh Hòa mang lại hiệu quả trong thực tiễn.

- Về công tác kiểm kê, thống kê, sưu tầm các loại di sản văn hóa đang được Sở Văn hóa và Thể thao, Trung tâm Bảo tồn và quản lý di tích Khánh Hòa thực hiện một cách có kế hoạch, bước đầu đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Từ công tác điền dã, kiểm kê, sưu tầm đến nghiên cứu, tu bổ, phục hồi, bảo quản, xếp hạng di sản văn hóa... đều được triển khai thực hiện khá đồng bộ. Nếu năm 2009, toàn tỉnh có 87 di tích được xếp hạng, trong đó có 13 di tích cấp quốc gia thì đến năm 2019 đã tăng lên 195 di tích, di sản văn hóa được xếp hạng, trong đó có 16 di tích cấp quốc gia, 3 di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia và 1 di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Đây đều là các di sản có giá trị tiêu biểu, nổi bật của tỉnh được nghiên cứu, lựa chọn và lập hồ sơ khoa học xếp hạng theo đúng các quy định của Luật Di sản Văn hóa. Từng năm, các di tích đều được luân phiên kiểm kê theo định kỳ nhằm kịp thời tu bổ, bảo quản nếu bị xuống cấp.

- Về hoạt động xây dựng các đề án, dự án trọng tâm: Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Khánh Hòa đã và đang triển khai các đề án quan trọng để bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa. Trong đó tiêu biểu là đề án “*Đề án bảo tồn, phát triển văn hóa dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020*” trên địa bàn tỉnh. Kế hoạch trang bị mã la phục vụ sinh hoạt văn hóa truyền thống của dân tộc Raglai với 85 thôn, vốn đầu tư gần 1,7 tỷ đồng. Ngành từng bước triển khai dự án trùng tu, tôn tạo di tích quốc gia Thành cổ Diên Khánh với vốn đầu tư 75,7 tỷ đồng; dự án đường vào di tích quốc gia bác sĩ Yersin có vốn đầu tư 4,4 tỷ đồng; kế hoạch bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể nghệ thuật bài chòi, vốn đầu tư 832 triệu đồng; dự án bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể lễ hội Cầu ngư với 380 triệu đồng. Ngoài ra, ngành còn triển khai kế hoạch khảo sát, nghiên cứu, biên soạn tài liệu hướng dẫn thực hành nghi lễ tại các đình làng; đề án kiểm kê, sưu tầm, bảo quản, trưng bày, tuyên truyền di sản văn hóa truyền thống điển hình của các dân tộc thiểu số Việt Nam trên địa bàn tỉnh.

- Về công tác sử dụng nguồn thu từ hoạt động du lịch: Qua thực tế những năm qua, Khánh Hòa là địa phương có lượng khách du lịch cao và ổn định nhất nước. Vì thế nguồn thu từ hoạt động du lịch cao trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Đồng thời đây là địa phương biết sử dụng và bước đầu sử dụng có hiệu quả nguồn thu từ du lịch để bảo tồn các di sản văn hóa. Theo số liệu của Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Khánh Hòa cụ thể, đối với di tích cấp quốc gia đã có 8 di tích được tu bổ, tôn tạo với tổng mức đầu tư hơn 47,3 tỷ đồng. Đối với di tích cấp tỉnh, giai đoạn 2013 - 2017, đã có 39 di tích được đầu tư tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp, trong đó 23 di tích được hỗ trợ một phần kinh phí. Sở Văn hóa - Thể thao đã tham mưu kế hoạch tu bổ di tích giai đoạn 2018 - 2020 với tổng mức hỗ trợ từ nguồn phí tham quan là hơn 13 tỷ đồng cho 30 di tích. Ngoài ra, hỗ trợ từ nguồn thu công đức hơn 10,7 tỷ đồng cho 24 di tích. Nguồn thu từ các di tích được sử dụng để phục vụ việc bảo vệ và phát huy các giá trị của di sản, làm cho di sản văn hóa được sống động hơn trở thành sản phẩm du lịch độc đáo.

- Sự tham gia của các công ty du lịch: Các công ty lữ hành, Hiệp hội Du lịch địa phương và cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa của Khánh Hòa đã bước đầu có sự phối hợp khá tốt trong việc quảng

bá di sản văn hóa, gắn các chương trình tour du lịch với các di tích, danh thắng ở Khánh Hòa và mang lại hiệu quả cao cho các bên tham gia. Các di tích Tháp Bà Ponagar, danh thắng Hòn Chồng, vịnh Nha Trang, Viện hải dương học Nha Trang, Khu dinh thự Bảo Đại... đã được các công ty lữ hành đưa vào chương trình tour để phục vụ du khách thường xuyên. Lượng khách du lịch tập trung về các di tích nói trên là vô cùng lớn, mức thu từ bán vé tham quan là rất cao. Chỉ tính riêng mức thu từ bán vé tại di tích Tháp Bà Ponagar hàng năm đã mang về hàng chục tỷ đồng mỗi năm. Nguồn thu trên không chỉ để chi trả lương cho nhân viên mà hàng năm, Trung tâm Bảo tồn di tích Khánh Hòa còn sử dụng để hỗ trợ trùng tu, tôn tạo di tích Tháp Bà và các di tích khác.

Bên cạnh những kết quả bước đầu đáng ghi nhận trên thì công tác quản lý di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch ở Khánh Hòa thời gian qua vẫn còn bộc lộ những hạn chế, khó khăn cần phải thay đổi và hoàn thiện trong thời gian tới để giúp cho di sản văn hóa trở thành nhân tố quan trọng phục vụ phát triển du lịch địa phương. Cụ thể như sau:

Thứ nhất là, nhận thức của một bộ phận cán bộ quản lý, người dân của địa phương và doanh nghiệp du lịch về vai trò của di sản văn hóa, vai trò công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phục vụ phát triển kinh tế, xã hội vẫn còn hạn chế. Điều này làm cản trở tới việc xây dựng và thực hiện các chính sách, kế hoạch cho công tác quản lý di sản văn hóa của địa phương.

Thứ hai là, nhiều di tích lịch sử văn hóa, di sản văn hóa phi vật thể nhất là các loại hình nghệ thuật truyền thống vẫn chưa được các cấp quản lý quan tâm đúng mức, chưa được sử dụng đúng mục đích. Nhiều di sản văn hóa phi vật thể sau khi được các cấp có thẩm quyền công nhận có danh hiệu thì địa phương vẫn chưa có kế hoạch bảo tồn và phát huy giá trị của di sản trong đời sống. Tiêu biểu là nghệ thuật Bài chòi Trung Bộ trên địa bàn tỉnh sau khi được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại các cấp quản lý vẫn chưa có một kế hoạch cụ thể để phát huy giá trị di sản, chưa khai thác được giá trị di sản, di sản có nguy cơ bị mai một, các nghệ nhân, nghệ sĩ ít có điều kiện được biểu diễn nên có nguy cơ mai một nghệ, đời sống thu nhập còn nhiều khó khăn.

Thứ ba là, là một trọng điểm quốc gia về phát triển du lịch, du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn song nhìn tổng thể vai trò của di sản văn hóa trong phát triển du lịch ở Khánh Hòa vẫn còn khá mờ nhạt. Các sản phẩm du lịch chủ lực của Khánh Hòa vẫn là biển đảo hoặc gắn với biển đảo. Trong các chương trình tour du lịch của các công ty lữ hành ở địa phương các điểm đến là di tích lịch sử văn hóa, các chương trình văn hóa vẫn còn hạn chế. Điều này làm cho sức hút của các di sản văn hóa với du khách bị giảm đi, hiệu quả của công tác truyền thông giá trị di sản văn hóa tới cộng đồng bị ảnh hưởng.

Thứ tư là, đội ngũ cán bộ chuyên trách, có trình độ chuyên môn sâu về lĩnh vực văn hóa, di sản văn hóa ở địa phương còn chưa đáp ứng yêu cầu thực tế. Số lượng cán bộ quản lý được đào tạo bài bản vẫn còn ít, nhiều cán bộ phải kiêm nhiệm nhiều công việc. Đội ngũ nhân viên giới thiệu về di tích lịch sử văn hóa vẫn còn hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức văn hóa, lịch sử và ngoại ngữ.

Thứ năm là, vẫn còn một số lượng di tích ở Khánh Hòa bị xuống cấp, thiếu nguồn ngân sách để trùng tu, thiếu chuyên gia giỏi để tư vấn cho địa phương trong công tác trùng tu và bảo tồn. Ở một số nơi vẫn có hiện tượng di tích bị xâm hại, sử dụng sai mục đích gây ảnh hưởng lớn tới di sản như: Danh thắng vịnh Nha Trang bị các dự án du lịch xâm lấn, thành cổ Diên Khánh di tích cấp quốc gia bị nhiều hộ dân xâm lấn, di tích Đình Phước Thanh-thị trấn Diên Khánh bị cho thuê làm điểm giữ xe, kinh doanh đồ ăn... Vai trò của chính quyền địa phương trong công tác quản lý di tích vẫn chưa được thực hiện có hiệu quả.

Thứ sáu là, tình trạng quá tải khách du lịch gây ảnh hưởng và áp lực lên di tích, là một địa phương có 16 di tích cấp quốc gia, 175 di tích cấp tỉnh song các di tích phục vụ phát triển du lịch chủ yếu tập trung ở di tích cấp quốc gia. Trong 16 di tích và danh thắng này chủ yếu các di tích như: Tháp Bà Nha Trang, Vịnh Nha Trang, danh thắng Hòn Chồng có số lượng du khách đông gây quá tải cho di tích. Trong khi các di sản khác trong tỉnh vẫn chưa được khai thác và sử dụng hiệu quả cho hoạt động du lịch.

Thứ bảy là, công tác tuyên truyền, quảng bá về hệ thống di sản văn hóa và giá trị di sản văn hóa tới cộng đồng nói chung và khách du lịch nói

riêng của Khánh Hòa vẫn còn hạn chế. Điển hình nhất là công tác truyền thông cho người dân, các điểm đến, chương trình văn hóa nghệ thuật trong các chương trình tour của các công ty lữ hành vẫn còn hạn chế. Số lượng các ấn phẩm giới thiệu về di sản văn hóa Khánh Hòa còn ít, các chương trình giới thiệu di sản văn hóa địa phương trên các phương tiện truyền thông còn khiêm tốn. Các sản phẩm du lịch văn hóa của địa phương vẫn còn chiếm tỷ lệ thấp trong cơ cấu các sản phẩm du lịch của Khánh Hòa. Bên cạnh đó chưa có sự gắn kết chặt chẽ giữa người dân, doanh nghiệp du lịch, cơ quan quản lý địa phương, vai trò tham gia của người dân đối với công tác quản lý di sản văn hóa vẫn còn hạn chế.

2.3. Một số giải pháp để nâng cao hiệu quả quản lý di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch ở tỉnh Khánh Hòa

Để nâng cao hiệu quả quản lý di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch, tỉnh Khánh Hòa cần phải tập trung nhiều giải pháp khoa học và đồng bộ. Trong đó địa phương cần tập trung vào các nhóm giải pháp chính sau đây:

Một là, tỉnh Khánh Hòa cần xây dựng mục tiêu tổng thể phát triển du lịch di sản văn hóa cho địa phương. Trong đó địa phương cần sớm xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển du lịch văn hóa, coi sản phẩm du lịch văn hóa là một sản phẩm cơ bản bên cạnh du lịch biển đảo và nghỉ dưỡng trong chiến lược phát triển du lịch của mình. Trên cơ sở đó xây dựng các chương trình hành động cụ thể để phát triển du lịch văn hóa.

Hai là, tập trung quan tâm và đầu tư cho đội ngũ cán bộ quản lý văn hóa, di sản văn hóa, nhân viên giới thiệu tại các di tích và danh thắng; trong đó cần tập trung vào công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, kỹ năng và pháp luật về di sản văn hóa. Tăng cường giao lưu, hợp tác, trao đổi kinh nghiệm quản lý di sản trong nước và quốc tế, nghiên cứu và ứng dụng kết quả nghiên cứu về bảo tồn di sản, chú trọng các biện pháp bảo tồn di sản sống, bảo tồn gắn với cộng đồng dân cư bản địa và hài hòa với mục tiêu phát triển kinh tế. Coi đội ngũ cán bộ quản lý về văn hóa và di sản văn hóa là lực lượng nòng cốt để thúc đẩy công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa ở Khánh Hòa.

Ba là, đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về di sản văn hóa, tăng cường công tác tuyên truyền,

giáo dục về di sản văn hóa và Luật Di sản văn hóa. Chú trọng tới đối tượng thanh thiếu niên, triển khai có hiệu quả khẩu hiệu “*Di sản nằm trong tay thế hệ trẻ*” của UNESCO. Đưa di sản văn hóa vào trong trường học trong đó tập trung vào các hội thi, cuộc thi tìm hiểu về di sản văn hóa, lịch sử Khánh Hòa cho học sinh, sinh viên trong tỉnh. Mặt khác cần đẩy mạnh việc phân cấp quản lý nhà nước, gắn trách nhiệm quản lý di sản văn hóa với người đứng đầu cấp ủy và chính quyền địa phương, đồng thời cũng trao quyền tự chủ hợp lý cho chính quyền địa phương trong việc khai thác và phát huy giá trị di sản gắn với hoạt động du lịch.

Bốn là, có kế hoạch khoa học và sử dụng nguồn thu hợp lý, minh bạch từ hoạt động du lịch để phục vụ cho công tác trùng tu, bảo tồn di tích và có chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho đội ngũ cán bộ, nhân viên, nghệ nhân, nghệ sĩ tham gia công tác bảo tồn, biểu diễn văn hóa nghệ thuật để họ yên tâm làm việc và phát huy khả năng của mình trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của địa phương.

Năm là, đẩy mạnh việc xã hội hóa, huy động các nguồn lực xã hội, kêu gọi sự tham gia liên kết của các doanh nghiệp du lịch, các tổ chức cá nhân khác để phục vụ cho công tác bảo tồn, trùng tu, phát huy giá trị di sản phục vụ cộng đồng, du khách. Thực hiện tuyên truyền để nhân dân hiểu rõ giá trị di sản mình đang nắm giữ, từ đó khơi thức tình yêu, niềm tự hào của mỗi người khi được sở hữu những giá trị di sản đó. Khi đã hiểu rõ giá trị di sản mình đang nắm giữ, người dân sẽ có ý thức tham gia đóng góp vào việc bảo vệ, giữ gìn, phát huy giá trị di sản.

Sáu là, đẩy mạnh việc liên kết, hợp tác giữa cơ quan quản lý nhà nước, Ban quản lý di tích địa phương và các doanh nghiệp du lịch trong việc xây dựng và phát triển các sản phẩm du lịch văn hóa của Khánh Hòa. Trong đó việc đẩy mạnh hoạt động quảng bá, đưa các di tích, chương trình, sự kiện văn hóa nghệ thuật vào trong các chương trình tour của các công ty du lịch để phục vụ du khách.

Bảy là, đẩy mạnh áp dụng khoa học công nghệ vào trong công tác quản lý di sản văn hóa; nhất là công tác truyền thông, quảng bá tới du khách và cộng đồng. Trong đó Khánh Hòa cần phải sớm tin học hóa, số hóa hệ thống di sản văn hóa của mình để thuận tiện cho các doanh nghiệp lữ hành, khách

du lịch trong việc tìm kiếm thông tin về di sản văn hóa địa phương. Thúc đẩy việc tuyên truyền, quảng bá di sản văn hóa trong hoạt động du lịch địa phương bằng mạng xã hội và các phương tiện truyền thông hiện đại.

3. Kết luận

Nghị quyết số 33 của Hội nghị lần thứ chín Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “*Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước*” năm 2014 đã khẳng định vai trò của di sản văn hóa và công tác bảo tồn di sản văn hóa trong phát triển kinh tế, xã hội của đất nước : “Xây dựng cơ chế để giải quyết hợp lý, hài hòa giữa bảo tồn, phát huy di sản văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội. Bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa tiêu biểu, phục vụ giáo dục truyền thống và phát triển kinh tế; gắn kết bảo tồn, phát huy di sản văn hóa với phát triển du lịch. Phục hồi và bảo tồn một số loại hình nghệ thuật truyền thống có nguy cơ mai một. Phát huy các di sản được UNESCO công nhận, góp phần quảng bá hình ảnh đất nước và con người Việt Nam” [2]. Là một điểm đến du lịch hàng đầu cả nước, du lịch được Khánh Hòa xây dựng là ngành kinh tế mũi nhọn nên việc phát huy nguồn lực văn hóa phục vụ phát triển du lịch là một giải pháp, cách thức có ý nghĩa rất quan trọng đảm bảo cho du lịch Khánh Hòa phát triển bền vững. Trong đó công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch tại địa phương là giải pháp có tính hiệu quả lâu dài để Khánh Hòa xây dựng thương hiệu sản phẩm du lịch văn hóa uy tín trong bối cảnh giao lưu và hội nhập quốc tế./.

Chú thích:

1. Luật Di sản văn hóa 2001.
2. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI (2014), Nghị quyết số 33- Hội nghị lần thứ chín về “*Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước*”

REFERENCES

1. The Central Executive Committee of the 11th Vietnam Communist Party, *the resolution of the 9th conference on the construction and development of Vietnamese culture and people to meet the requirements of sustainable development of the country*, Hanoi, 2014.

[2] Ban, N.V. (2018). *Khanh Hoa Place in the past and now contribute to understanding a land*, Da Nang Publishing House, 1200 pages.

[3] Ministry of Culture (2018). *Sports and Tourism, Conference to protect and promote the value of Vietnam's cultural heritage for sustainable development*, Hanoi, 2018.

[4] Bon, N. V. (2011). *Motherhood Religion in Khanh Hoa*, Culture and Information Publishing House, Hanoi, 2011, 223 pages.

[5] Ha, N.T. (2016). *Cultural Heritage Management and Tourism Development in Hoi An Ancient Town, Quang Nam Province, PhD Thesis on Cultural Management*, Vietnam National Institute of Culture and Arts, 2016, 159 pages.

[6] Khanh, N.V. (2013). *editor, Researching the historical and cultural value of Khanh Hoa 350 years*, National Political Publishing House, 363 pages.

[7] Many authors (2017). *Management and exploitation of cultural heritages in the integration period*, National University Publishing House, Ho Chi Minh City, Ho Chi Minh City, 506 pages.

[8] National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam (2009). *Law on cultural heritage supplementing and amending a number of articles of the Law on Cultural Heritage 2001*, Hanoi.

[9] Sau, D.V. (2004). *Vietnam Festival in the development of tourism*, Hanoi University of Culture, 314 pages.

[10] Thinh, N. (2012) *Vietnamese Cultural Heritage, Identity and Conservation Management Issues*, Construction Publishing House, Hanoi, 289 pages.

[11] Sieu, H.V (2011). *Cultural Heritage with Tourism Development*,

vietnamtourism.gov.vn.index.php/items/26992, Vietnam National Administration of Tourism.

[12] Khanh Hoa Provincial Monuments Conservation Center, <https://ditichkhanhhoa.org.vn>

[13] Lu, N.P. *Solutions to developing cultural heritage tourism*, State management magazine.